

LỰA CHỌN BÀI TẬP NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHIẾN THUẬT CỜ VUA CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TS. Hà Minh Diệu¹; Trịnh Ngọc Bảo¹; ThS. Đoàn Hà Trung²

Tóm tắt: Bài báo đã chọn lựa vấn đề nghiên cứu dựa trên thực trạng tồn tại gây ảnh hưởng đến hiệu quả học, tập luyện môn Cờ vua của sinh viên (SV) ngành giáo dục thể chất (GDTC). Kết quả nghiên cứu của đề tài đã lựa chọn được hệ thống bài tập (BT) phát triển năng lực chiến thuật cờ vua cho sinh viên ngành giáo dục thể chất.

Từ khóa: Hệ thống bài tập, năng lực, chiến thuật, cờ vua, Giáo dục thể chất.

Abstract: The article has selected a research problem according to the actual existence that affects the effectiveness of studying and practicing Chess of students in the Faculty of Physical Education. The research results of the topic have built a system of exercises to develop chess tactical competence for students of physical education.

Keyword: System of exercises, capacity, tactics, chess, Physical education.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, huấn luyện nhằm phù hợp với sự phát triển chung của toàn xã hội là mục tiêu quan trọng của Ngành và các trường đại học. Qua đánh giá sơ bộ về thực trạng công tác giảng dạy, đào tạo cờ vua hiện nay ở các trường đại học nước ta nói chung, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng chúng tôi nhận thấy, việc sử dụng các phương pháp, phương tiện nhằm hình thành và phát triển năng lực cho người chơi chưa thực sự hợp lý, nên đã ảnh hưởng không nhỏ tới sự tiến bộ và thành tích thi đấu. Cụ thể là các em còn thiếu chiều sâu trong tính toán, đặc biệt là khi gặp tình huống phức tạp, hoặc bị hạn chế về mặt thời gian suy nghĩ. Do đó cần phải có biện pháp thích hợp làm tăng hiệu quả quá trình giảng dạy, đào tạo cờ vua, trong đó cần chú trọng đến việc phát triển kỹ năng chiến thuật, chiến lược. Ở bậc phổ thông, cờ vua hiện là môn học yêu thích được đông đảo SV lựa chọn theo học cả chính khóa và sinh hoạt câu lạc bộ, chính vì vậy SV ngành GDTC cần được đào tạo một cách có hệ thống, có cơ sở khoa học vì chính họ sẽ là những giáo viên tương lai sau khi ra trường. Qua tham khảo tài liệu cũng như các đề tài nghiên cứu về chiến thuật, chiến lược cờ vua Việt Nam đã có nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm như: Dương Thanh Bình, Đặng Văn Dũng (1998), Nguyễn Hồng Dương (2008), Guliev Sarhan (2003), Pokipovka (1991)...Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên chủ yếu nghiên

cứu trên đối tượng vận động viên các đẳng cấp và lứa tuổi khác nhau, còn với đối tượng là SV ngành GDTC học cờ vua tại các trường đại học thì chưa có tác giả nào nghiên cứu. Do đó, nghiên cứu xây dựng hệ thống BT (BT) nhằm phát triển chiến thuật cờ vua cho SV ngành GDTC là điều hết sức cấp thiết.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, kiểm tra sự phạm, kiểm tra tâm lý, kiểm tra sự phạm, quan trắc sự phạm và toán học thống kê

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Lựa chọn BT phát triển năng lực chiến thuật cờ vua cho SV GDTC trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi đã lựa chọn các BT với các dạng thức đã xác định theo nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc 1: BT lựa chọn phải đảm bảo định hướng phát triển theo yêu cầu chuyên môn đòi hỏi.

- Nguyên tắc 2: BT phải có chỉ tiêu đánh giá cụ thể và hình thức tập luyện phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Nguyên tắc 3: BT lựa chọn phải được nâng dần từ dễ đến khó, cần thường xuyên đổi mới nhiệm vụ theo xu hướng tăng dần độ khó nhưng vẫn đáp ứng được nguyên tắc vừa sức.

- Nguyên tắc 4: Chú ý lựa chọn những BT phù hợp với đối tượng nghiên cứu. Thời gian thực

hiện cho mỗi bài không quá 10 phút.

Trên cơ sở phân tích, tổng hợp các tài liệu chuyên môn, tiến hành phỏng vấn các giáo viên, chuyên gia cờ vua nhằm lựa chọn BT phát triển năng lực chiến thuật cho SV. Công trình xác định những nguyên tắc lựa chọn các thể cờ sử dụng làm BT phù hợp với đặc điểm đối tượng nghiên cứu. Xây dựng tiến trình thực nghiệm sư phạm nhằm ứng dụng BT trong thực tiễn giảng dạy cho SV khoa GDTC trường ĐHSPT Hà Nội 2.

Thông qua việc phân tích, tổng hợp các tài liệu chuyên môn có liên quan và quan sát quá trình giảng dạy năng lực chiến thuật trong cuộc Cờ vua SV tại ĐHSPT Hà Nội 2 và một số trường đại học: ĐHSPT Hà Nội, ĐHSPT Thái Nguyên. Kết quả cho thấy, các đơn vị đã sử dụng các dạng thức BT theo các chủ đề phát triển năng lực như sau:

- + BT ô mạnh, ô yếu.
- + BT khai thác cột mở đường chéo.
- + BT cấu trúc Tốt.
- + BT sự bố trí các quân.
- + BT tối ưu hoá không gian và trung tâm.
- + BT tấn công Vua.
- + BT đòn phối hợp.
- + BT chiến lược, rèn luyện kỹ năng tính toán.
- + BT các dạng thức Trung cuộc và Tàn cuộc.

Từ kết quả trên, đề tài tiến hành phỏng vấn

giáo viên, chuyên gia Cờ vua nhằm lựa chọn được các dạng thức BT năng lực chiến thuật cho đối tượng nghiên cứu. Với hình thức phỏng vấn gián tiếp bằng phiếu hỏi (số phiếu phát đi 24, số phiếu thu về là 24). Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Từ kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy, có 8 BT được đa số các ý kiến trả lời lựa chọn sử dụng để phát triển năng lực cho SV, đó là các BT 1, 2, 3, 4, 6, 11, 13, 15 (các BT này đều có trên 70% ý kiến lựa chọn ở mức quan trọng trở lên). Từ những kết quả đó, đề tài đã lựa chọn được 8 nhóm BT phát triển năng lực chiến lược cho SV, đó là:

1. Đòn phá hủy Tốt bảo vệ

- Mục đích: Phá hủy "tan tành" cấu trúc Tốt bảo vệ Vua đối phương

- Hình thức: 1. T:h7+ V:h7 2. Xh3+ Vg8 3. T:g7 V:g74. Hg4+ Vf8 5. Xh8#

2. Đòn bắt đôi

- Mục đích: thường nhắm đến là các quân không có bảo vệ, các quân có giá trị lớn hơn của đối thủ.

- Hình thức: 1. Hd8+ Vg7 2. H:f6+ V:f6 3. M: e4+ (Đen thua).

3. Đòn giăng quân

- Mục đích: Là đấu pháp chiến thuật có hiệu

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn BT phát triển năng lực chiến thuật cho sinh viên GDTC (n = 24)

TT	Các dạng thức BT theo chủ đề	Số người lựa chọn		Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Đòn phá hủy Tốt bảo vệ	24	100	20	83.3	4	16.7	-	-
2	Đòn bắt đôi	24	100	21	87.5	3	12.5	1	4.17
3	Đòn giăng quân	23	95.8	19	79.2	4	16.7	-	-
4	Đòn thất cổ	21	87.5	18	75.0	2	8.3	-	-
5	Đòn tấn công đôi	18	75.0	15	62.5	3	12.5	1	4.17
6	Đòn cối xay	24	100	20	83.3	4	16.7	1	4.17
7	Đòn mở đường	19	79.2	14	58.3	6	25.0	3	12.5
8	Đòn tiêu diệt quân bảo vệ	16	66.7	11	45.8	3	12.5	2	8.33
9	Đòn mở đường chiếu	17	70.8	12	50.0	4	16.7	1	4.17
10	Đòn phong tỏa	16	66.7	3	12.5	1	4.17	2	8.33
11	Đòn đánh lạc hướng	21	87.5	18	75.0	2	8.3	-	-
12	Đòn phối hợp giải phóng ô	18	75.0	15	62.5	3	12.5	1	4.17
13	Đòn giải phóng đường	24	100	20	83.3	4	16.7	1	4.17
14	Đòn ngăn cản	19	79.2	14	58.3	6	25.0	3	12.5
15	Đòn thu hút	24	100	20	83.3	4	16.7	-	-

quả để hạn chế sự cơ động của quân đối phương.

- Hình thức: Tượng đen đang ghim Mã trên đường chéo d8-h4. Quân Tượng g5 là quân ghim, quân Mã f6 là quân bị ghim, quân Hậu d8 là quân mục tiêu.

4. Đòn thắt cổ

- Mục đích: Phối hợp các quân, bắt buộc đối phương phải ăn nhằm khóa chặt Vua, sau đó dùng các quân thực hiện đòn phối hợp chiếu hết cờ.

- Hình thức: 1. Mf7+ Vg8 2. Mh6++ Vh8 3. Hg8+

5. Đòn cối xay

- Mục đích: Tạo ra các nước chiếu và mở chiếu tuần tự nhằm tiêu hao lực lượng của đối phương, tạo ưu thế tấn công giành thắng lợi.

- Hình thức: 1. Xg7+! Vh8. 2. Xf7+ Vg8 3. Xg7+ Vh8. 4. X:e7+ Vg8. 5. Xg7+ Vh8. 6. X:d7+ (trắng thắng)

6. Đòn đánh lạc hướng

- Mục đích: Đánh lạc hướng đối phương đi ra khỏi vị trí đang phòng thủ hay một điểm quan trọng, sau đó thực hiện đòn chiến thuật tấn công.

- Hình thức: 1... Hxf2! 2. Xxf2 Xe1+ 3. Xf1 Th2+ 4. Vf1 Xf1#

7. Đòn giải phóng đường

- Mục đích: Nhằm mở thông một đường quan trọng nào đó, tạo thuận lợi cho thực hiện ý đồ tấn công đối phương giành thắng lợi.

- Hình thức: 1. Mc7 Nước mở đường; 1. ...Mxc7; 2. Hg8+Xxg8 Mf7#

8. Đòn thu hút

- Mục đích: Thu hút quân của đối phương di chuyển đến một ô cờ bất lợi, sau đó dùng quân tấn công vào quân đó.

- Hình thức: 1. Hh3+! Vxh3 2. Mf2# Trắng thắng.

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu trên, đề tài bước đầu đã xác định 8 nhóm BT, xây dựng trên các chủ đề lựa chọn với tổng 160 BT để đưa vào giảng dạy – huấn luyện nhằm phát triển năng lực chiến thuật cho SV.

2.2. Nghiên cứu lựa chọn test đánh giá năng lực chiến thuật cho SV

Với mục đích lựa chọn những test đánh giá năng lực chiến thuật có độ chính xác cao, đề tài đã tiến hành lựa chọn các test dựa trên các bước sau:

+ Phân tích cơ sở lý luận có liên quan.

+ Điều tra thực tiễn về việc sử dụng các test này tại các đơn vị (thông qua hình thức phỏng vấn trực tiếp).

+ Xác định hệ số tương quan của các test trên đối tượng nghiên cứu.

Qua các bước trên, đề tài đã lựa chọn được 3 test được sử dụng để đánh giá năng lực chiến lược cho đối tượng nghiên cứu trong quá trình thực nghiệm sư phạm, đó là:

1. Ô mạnh, ô yếu
2. Khai thác cột mở, đường chéo.
3. Đòn phối hợp

2.3. Hiệu quả ứng dụng BT phát triển năng lực chiến thuật cho SV

2.3.1. Tổ chức thực nghiệm sư phạm

- Để tiến hành xác định hiệu quả của các BT phát triển năng lực chiến lược cho SV, đề tài đã tiến hành thực nghiệm sư phạm trong thời gian 4 tháng với tổng số là 60 tiết, mỗi tuần 2 tiết.

- Tham gia vào quá trình thực nghiệm là 21 nam SV và được chia thành hai nhóm thực nghiệm 11 SV và đối chứng gồm 10 SV. Cả hai nhóm đều được học tập và tập luyện cùng một nội dung như trong chương trình, tiến trình giảng dạy của trường. Nhóm thực nghiệm được học theo chương trình bổ sung 8 nhóm BT, bao gồm 160 bài để đưa vào giảng dạy – huấn luyện nhằm phát triển năng lực chiến thuật cho nhóm thực nghiệm.

- Ở cả hai nhóm chúng tôi đều tiến hành kiểm tra ở các thời điểm: Trước và giữa thực nghiệm (sau 30 tiết) và kết thúc thực nghiệm (sau 60 tiết) thông qua các test đó lựa chọn. Các test ở các lần kiểm tra đều có mục đích yêu cầu giống nhau nhưng thế cờ cụ thể khác nhau.

2.3.2. Kết quả thực nghiệm

Như đã trình bày ở trên, trong quá trình thực nghiệm, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra 3 lần ở hai nhóm đối chứng và thực nghiệm: Trước và giữa thực nghiệm (sau 30 tiết), và sau khi kết thúc thực nghiệm (sau 60 tiết).

2.3.2.1 Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Kết quả kiểm tra ở thời điểm trước thực nghiệm của 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm được chúng tôi trình bày ở bảng 2.

Từ kết quả ở bảng trên cho thấy sự khác biệt về kết quả thực hiện các test của 2 nhóm là không

có ý nghĩa (t tính < t bảng = 2.093 ở ngưỡng xác suất $p > 5\%$). Hay nói cách khác là ở thời điểm trước thực nghiệm năng lực chiến thuật của nhóm đối chứng và thực nghiệm là tương đương nhau.

2.3.2.2. Kết quả kiểm tra giữa thực nghiệm

Sau 30 tiết ứng dụng BT phát triển năng lực chiến thuật cho đối tượng nghiên cứu, đề tài đã tiến hành kiểm tra cả hai nhóm đối chứng và thực nghiệm. Kết quả thu được trình bày ở bảng 3.

Qua kết quả thu được ở bảng trên cho thấy sự gia tăng ở cả hai nhóm, song sự gia tăng ở nhóm thực nghiệm là cao hơn (nhịp độ tăng trưởng test cuối của nhóm thực nghiệm ở mức cao hơn hẳn nhóm đối chứng).

Tuy nhiên, chỉ ở 2 test (ô mạnh, ô yếu và Đòn phối hợp) mới dẫn đến sự khác biệt có ý nghĩa về kết quả giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

Bảng 2. Kết quả kiểm tra năng lực chiến thuật của nhóm đối chứng và thực nghiệm ở thời điểm trước thực nghiệm

Test	Đối chứng ($n_a = 10$)		Thực nghiệm ($n_b = 11$)		So sánh ($t_{0.5} = 2,093$)	
	$\bar{x}$	$\pm \delta$	$\bar{x}$	$\pm \delta$	t	p
Ô mạnh, ô yếu (đ)	6.31	0.43	6.51	0.43	1.064	> 0.05
Khai thác cột mở, đường chéo (đ)	6.05	0.48	6.26	0.48	1.001	> 0.05
Đòn phối hợp (đ)	6.11	0.63	6.37	0.63	0.944	> 0.05

Bảng 3. Kết quả kiểm tra năng lực chiến thuật của nhóm đối chứng và thực nghiệm ở thời điểm giữa thực nghiệm

Test	Đối chứng ($n_a = 10$)		Thực nghiệm ($n_b = 11$)		So sánh ($t_{0.5} = 2,093$)		W (%)	
	$\bar{x}$	$\pm \delta$	$\bar{x}$	$\pm \delta$	t	p	ĐC	TN
Ô mạnh, ô yếu (đ)	6.83	0.43	7.33	0.43	2.662	< 0.05	7.9	7.7
Khai thác cột mở, đường chéo (đ)	6.41	0.42	6.76	0.42	1.907	> 0.05	5.7	7.7
Đòn phối hợp (đ)	6.68	0.55	7.30	0.55	2.580	< 0.05	5.8	13.6

Bảng 4. Kết quả kiểm tra năng lực chiến thuật của nhóm đối chứng và thực nghiệm ở thời điểm kết thúc thực nghiệm

Test	Đối chứng ($n_a = 10$)		Thực nghiệm ($n_b = 11$)		So sánh ($t_{0.5} = 2,093$)		W (%)	
	$\bar{x}$	$\pm \delta$	$\bar{x}$	$\pm \delta$	t	p	ĐC	TN
Ô mạnh, ô yếu (đ)	6.91	0.50	7.74	0.50	3.800	< 0.05	0.8	5.4
Khai thác cột mở, đường chéo (đ)	6.71	0.68	7.41	0.68	2.322	< 0.05	3.8	6.2
Đòn phối hợp (đ)	6.92	0.63	7.82	0.63	3.270	< 0.05	3.0	6.9

chúng. Còn lại test Khai thác cột mở chưa dẫn tới sự khác biệt. Điều này cho ta thấy các BT nhằm phát triển chiến thuật cho đối tượng nghiên cứu bước đầu đã thể hiện tính hiệu quả, song do thời gian còn ngắn nên chưa dẫn tới sự khác biệt toàn diện về năng lực chiến thuật giữa hai nhóm.

2.3.2.3. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm

Từ kết quả kiểm tra giữa thực nghiệm chúng tôi tiếp tục ứng dụng 8 nhóm BT rèn luyện nâng cao chiến thuật trung cuộc trên nhóm thực nghiệm. Sau 60 tiết thực nghiệm, chúng tôi tiến hành kiểm tra cả hai nhóm đối chứng và thực nghiệm. Kết quả thu được trình bày cụ thể ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy:

- Kết quả thực hiện các test đều gia tăng, song sự gia tăng của nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn

so với nhóm đối chứng, điều này đã dẫn tới sự khác biệt có ý nghĩa về kết quả thực hiện các test giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng ($t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}}$ với $p < 0.05$). Xét về mức độ tăng trưởng thì nhóm thực nghiệm có độ tăng trưởng ổn định ở cả 3 test và đề ở mức cao hơn hẳn nhóm đối chứng.

Như vậy, thời gian tối thiểu là 60 tiết huấn luyện, thông qua thực nghiệm đề tài đã khẳng định tính hiệu quả của các BT đã lựa chọn khi áp dụng hệ thống BT thuộc 8 nhóm thì năng lực chiến thuật của SV phát triển hơn hẳn so với nhóm đối chứng.

3. KẾT LUẬN

Từ các kết quả nghiên cứu của đề tài, chúng tôi rút ra những kết luận sau:

- Thực trạng năng lực chiến thuật của nam SV

còn yếu. Nguyên nhân do đây là giai đoạn phức tạp nhất của ván đấu, thời lượng SV dành cho rèn luyện năng lực này còn ít đồng thời việc sử dụng các BT là chưa phong phú đa dạng làm hạn chế sự phát triển năng lực chiến thuật của SV.

- Qua nghiên cứu, đề tài đã lựa chọn được 8 dạng thức bài nâng cao năng lực chiến thuật cho nam SV, đó là: Đòn phá hủy Tốt bảo vệ, Đòn bắt đôi, Đòn giằng quân, Đòn thất cổ, Đòn cối xay, Đòn đánh lạc hướng, Đòn giải phóng đường, Đòn thu hút. Các BT trên chỉ tỏ rõ tính hiệu quả trên đối tượng nghiên cứu với thời gian huấn luyện là 60 tiết.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài còn lựa chọn được 3 test đánh giá năng lực chiến thuật cho đối tượng nghiên cứu, đó là: Ô mạnh, ô yếu (đ), Khai thác cột mở, đường chéo (đ), Đòn phối hợp (đ).



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Dương Thanh Bình (2019), Huấn luyện vận động viên cờ vua đẳng cấp trung bình và cao, Nxb Thanh Niên.
- 2 Đlôtnhic B.A (1996), Cờ Vua: Khoa học - Kinh nghiệm - Trình độ, Nxb TĐTT.
- 3 Đặng Văn Dũng (1998), Nghiên cứu ứng dụng các Test đánh giá trình độ tập luyện của VĐV Cờ Vua các đẳng cấp khác nhau tại Việt Nam, Luận văn Thạc sỹ giáo dục học, trường ĐH TĐTT I 9-11, 34-41, 65- 70
- 4 Nguyễn Hồng Dương (2008), Xác định các yếu tố chuyên môn cơ bản cấu thành năng lực tư duy Cờ Vua và hệ thống BT nâng cao năng lực tư duy của nam VĐV cờ vua Việt Nam, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục thể thao.
- 5 Extrin.B.Ia (1995), Lý thuyết thực hành cờ vua, Nxb TĐTT Hà Nội, dịch Phùng Duy Quang.

Nguồn bài báo: trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài "Nghiên cứu xây dựng hệ thống BT nhằm nâng cao chiến thuật trung cuộc cờ vua cho SV ngành GDTC, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2", Trịnh Ngọc Bảo, dự kiến bảo vệ T2/2022.

Ngày nhận bài: 10/8/2021; Ngày duyệt đăng: 11/12/2021.